

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tử

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Nglung và bà Chế Thị Mai

- Thư ký phiên tòa:

Ông Tô Quang Đô – Thư ký TAND thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mạc Đức Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Từ Minh Q, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Tổ a, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Qu, sinh năm 1978 và bà Cao Thị H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2024 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: 1. Chị Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1980

Trú tại: Hẻm 15 Đặng Thái Th, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1958

Trú tại: Hẻm 141/75 Võ Nguyên G, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Từ Qu, sinh năm 1978 (Có mặt)

2. Bà Cao Thị H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cùng trú tại: Tổ a, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Chị Từ Quỳnh N, sinh năm 2003 (Có mặt)

Trú tại: Tổ a, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/11/2024, Từ Minh Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/11/2024, Từ Minh Q đem theo 01 tước nơ vít và 01 chiếc kéo để trong 01 túi đeo chéo, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đỏ - đen, biển số 82B2-129.86 của ông Từ Quang mua và cho Q đứng tên để sử dụng. Khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị Kim H (tại số 141/75 đường Võ Nguyên G, phường D, thành phố K), Q phát hiện nhà bà H khóa cửa, không có người ở nhà nên Q điều khiển xe mô tô vào bãi đất trống phía bên phải nhà bà H để cất giấu xe mô tô, Q đi ra phía sau nhà bà Huệ, sử dụng tước nơ vít và kéo cắt đục phá 01 lỗ trên cửa sắt, rồi mở cửa đi vào nhà bà Huệ. Sau đó, Q lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu NARZO, màu xanh để trên ghế sofa trong phòng khách, rồi Q đi ra ngoài điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Tại Kết luận định giá số: 78/KL-HĐ ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị tài sản của 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu NARZO tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ, ngày 20/11/2024, sau khi lấy trộm tài sản của bà Lê Thị Kim H, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 82B2-129.86 đến hẻm số 15 đường Đặng Thái Th, phường D, thành phố K, thì phát hiện nhà chị Huỳnh Thị Minh H (tại: Hẻm số 15 đường Đặng Thái Th, phường D, thành phố K) khóa cửa, không có ai ở nhà, nên Q điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống cách nhà chị H khoảng 100m để cất giấu xe mô tô. Sau đó, Q đi ra phía sau nhà chị H dùng kéo cắt đục phá 01 lỗ trên cửa sắt rồi mở khóa cửa, đi đến phòng ngủ lục tìm tài sản. Khi mở ngăn kéo cửa tủ đồ màu trắng ra, Q thấy số tiền 18.500.000 đồng và nhiều trang sức bao gồm: 05 vòng tay tròn bằng kim loại màu vàng, đường kính 5,2cm; 01 vòng cổ tròn bằng kim loại màu vàng, có dòng chữ “CHANEL”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 44cm; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài 16cm, trên có đính các hạt chất không màu; 02 chiếc bông tai bằng kim loại, màu vàng, dài 3,5cm, vị trí rộng nhất là 1,9cm; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 2,5cm, trên có đính các hạt chất không màu; 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại, màu vàng, đường kính 1,95cm; 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại, màu vàng, đường kính 1,8cm, mặt nhẫn có chữ, số “D.THANH; XUAN; KON TUM; 10; 9999”; 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, đường kính 1,9cm, mặt nhẫn có chữ, số “D.THANH; XUAN; KON TUM; 5P; 9999”; 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại, màu vàng, đường kính 02cm, mặt nhẫn hình kim tiền, trên có đính các hạt chất không màu; 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại,

màu vàng, mặt nhẫn hình trụ nằm ngang trên có đính các hạt chất không màu; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, dài 45cm, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc, trên có đính hạt chất không màu; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn đính các hạt chất không màu; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn đính mảnh chất màu trắng và các hạt chất không màu; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn đính mảnh chất màu xanh hình con vật; 01 vòng tay bằng kim loại, màu vàng; 02 chiếc bông tai bằng kim loại, màu vàng, vị trí rộng nhất là 1,3cm, trên có đính các hạt chất không màu; 02 chiếc bông tai bằng kim loại, màu trắng bạc, dài 1,2cm, trên đều có đính hạt chất không màu; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu trắng bạc, đường kính 1.7cm, trên có đính các hạt chất không màu. Q lấy hết số tài sản này bỏ vào túi đeo chéo, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại tổ 02, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum cất giấu 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu NARZO trong phòng ngủ của chị Từ Quỳnh Nh, số tài sản còn lại Q cất giấu ở nhà kho phía sau nhà Q.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản vào ngày 20/11/2024, bà Lê Thị Kim H và chị Huỳnh Thị Minh H đã làm đơn trình báo sự việc với Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Tại Kết luận định giá số: 86/KL-HĐ ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Kon Tum kết luận: Tổng giá trị các tài sản nêu trên tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 117.297.639 đồng, làm tròn là 117.298.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTPKT ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Từ Minh Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Từ Minh Q từ 15 đến 18 tháng tù.

Về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra

Công an thành phố K, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Từ Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

Chỉ vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên ngày 20/11/2024, bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu không có ai trông coi, đã lén lút vào nhà lấy trộm tài sản của 02 bị hại là bà Lê Thị Kim H và chị Huỳnh Thị Kim H, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **136.298.000đ** (*Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*), trong đó trộm cắp tài sản của bà Lê Thị Kim H có trị giá 500.000 đồng và của bà Huỳnh Thị Kim H có trị giá là 135.798.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Từ Minh Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản và tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này, cũng như răn đe và phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng gia tăng, phức tạp như hiện nay.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình (mẹ của bị cáo là bà Cao Thị H) bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Huỳnh Thị Minh H; ngoài ra các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét về nhân thân:

Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự) và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

(thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại và toàn bộ tài sản trộm cắp đã được trả lại cho các bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần áp dụng mức án dưới mức thấp nhất đáng kể của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Cao Thị H không yêu cầu bị cáo Q phải hoàn trả lại số tiền mà bà H đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về các tình tiết khác:

Đối với chị Từ Quỳnh N là người ở cùng nhà với bị cáo Từ Minh Q. Tại thời điểm, bị cáo Q trộm cắp tài sản rồi đem về cất giấu tại phòng ngủ của chị N, thì chị N không có ở nhà và không biết việc bị cáo Q cất giấu tài sản trộm cắp tại phòng ngủ của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Từ Quỳnh N là đúng pháp luật.

Đối với ông Từ Qu là người đã bỏ tiền ra mua xe mô tô BKS 82B2-129.86 nhưng không đứng tên trong giấy tờ đăng ký xe mà để cho bị cáo Từ Minh Q đứng tên và sử dụng xe mô tô này. Vì ông Qu không biết việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Từ Qu là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã trả lại tài sản cho các bị hại là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 01 tuốc nơ vít bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại, tay cầm màu cam đen và 01 túi đeo chéo, màu đen. Đây là các công cụ mà bị cáo Từ Minh Q dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 82B2-129.86. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đã làm rõ được xe mô tô này, người mua và trực tiếp trả tiền mua xe tại đại lý bán xe là ông Từ Q, có xác nhận của chủ đại lý bán xe. Việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản, ông Q không biết, nên trả lại xe mô tô này cho ông Từ Q là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Từ Minh Q** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Từ Minh Q 17 (Mười bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/11/2024).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại, tay cầm màu cam đen và 01 túi đeo chéo, màu đen.

- Trả lại cho ông **Từ Quang**: 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 82B2-129.86

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Từ Minh Q** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28 - 02 - 2025), bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. K;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

